

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lữ Kim Hằng và bà Lại Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 20/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Hoàng D**, sinh năm: 1996, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: 70/5, ấp H, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn M, sinh năm: 1974 và bà Hoàng Thị Kim Y, sinh năm: 1974; gia đình có 02 anh, em, bị cáo lớn nhất; vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

2. **Trần Thanh T1**, sinh năm: 1998, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: 29/4, ấp H, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T, sinh năm: 1967 và bà Trương Thị Lệ T, sinh năm: 1973; gia đình có 03 chị, em, bị cáo thứ 2; vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. anh Trần Mạnh H, sinh năm: 1984, địa chỉ: ấp B2, xã B, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

2. bà Trương Thị Lệ T2, sinh năm: 1973, địa chỉ: 29/4, ấp H, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

Người chứng kiến: anh Hà Trung T3, sinh năm: 1987, địa chỉ: ấp D, xã N,

huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T1 và Đinh Hoàng D đều nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 25/6/2021, T1 điều khiển xe mô tô biển số 60T7-4492 đến nhà rủ D góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì D đồng ý. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung của mình liên lạc với một người phụ nữ tên Lua (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, T1 điều khiển xe mô tô trên chỗ D đi từ xã X đến gặp Lua tại một lô cao su cách đường Quốc lộ 56 khoảng 01km thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện CM mua 200.000 đồng ma túy. Đến khoảng 10 giờ, khi T1 và D về đến khu vực tổ T, khu phố H, thị trấn L, huyện CM thì bị lực lượng Công an thị trấn L yêu cầu dừng lại để kiểm tra; lúc này lực lượng phát hiện D ném 01 vật lạ xuống đường nên tiến hành thu giữ, kiểm tra vật lạ mà D ném xuống là 01 bịch nilon được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng ngời là ma túy đá.

Tại kết luận giám định số 1366/KLGD- PC09 ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1712 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 0,1377 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1366/KLGD-PC09 có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, hiện tại do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM quản lý.

+ 01 xe mô tô biển số 60T7-4492. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị Lệ T2 (mẹ của bị cáo T1), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị cáo Trần Thanh T1 sử dụng liên lạc với đối tượng Lua để mua ma túy, quá trình điều tra T1 khai nhận trong khi bị lực lượng Công an thị trấn L đưa về trụ sở làm việc, bị cáo đã cố ý làm rơi trên đường Quốc lộ 56. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS-CM ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Đinh Hoàng D và Trần Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện CM giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố các bị cáo Đinh Hoàng D và Trần Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của BLHS, xử phạt bị cáo Đinh Hoàng D với mức án tù từ 12 tháng đến 14 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T với mức án tù từ 14 tháng đến 16 tháng tù; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) tuyên tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, VKSND và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của BLTTHS; đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, VKSND và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ; việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại các điều 292 và 293 của BLTTHS là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo D và T1 đều khai nhận: do mong muốn mua ma túy về sử dụng nên sáng ngày 25/6/2021 bị cáo T1 đưa ra 100.000 đồng và đề nghị bị cáo D góp 100.000 đồng để mua ma túy về cùng sử dụng thì D đồng ý. T1 dùng điện thoại của mình gọi cho đối tượng tên Lua hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Sau đó, D và T1 cùng đi đến điểm hẹn bằng xe mô tô biển số 60T7-4492 gặp Lua để nhận ma túy. Trên đường quay về nhà để sử dụng ma túy, D cầm ma túy trên tay thì các bị cáo bị lực lượng Công an thị trấn L kiểm tra phát hiện và bắt giữ các bị cáo cùng số ma túy đã mua được.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai, bản cung của chính các bị cáo đã được thu thập trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Qua đó xác định được: vào khoảng 10 giờ ngày 25/6/2021, tại đoạn đường Quốc lộ 56 thuộc khu vực tổ T, khu phố H, thị trấn L, huyện CM, các bị cáo Đinh Hoàng D và Trần Thanh T1 đã có hành vi tàng trữ 0,1712 gam ma túy, loại Methamphetamine và bị Công an thị trấn L bắt quả tang. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Đinh Hoàng D và Trần Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như nội dung Cáo trạng số: 88/CT-VKSCM của VKSND huyện Cẩm Mỹ đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo T1 và D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Chúng ta biết rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Ma túy cũng là tiền đề và nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, Nhà nước ta có quy định rất chặt chẽ đối với những hoạt động có liên quan đến các chất ma túy như nghiên cứu, sản xuất, tàng trữ, mua bán, phân phối, xử lý, sử dụng, trao đổi,... Mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng,... trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý theo pháp luật.

Trong vụ án này, chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả pháp lý đối với bản thân khi bị cơ quan chức năng phát hiện, xử lý. Các bị cáo D và T1 đều là thanh niên trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, do ham chơi, đua đòi mà sớm lao vào con đường nghiện ngập, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù đối với cả hai bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt, bên cạnh đó cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, vai trò các bị cáo là ngang nhau trong hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tính chất, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhau nên hình phạt áp dụng ngang bằng nhau là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Lua đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định được rõ về nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với số ma túy còn lại để trong 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số: 1366/KLGD-PC09 niêm phong ngày 30/6/2021 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô biển số 60T7-4492 do bị cáo T1 sử dụng để chở bị cáo D đi mua ma túy, đã được Cơ quan điều tra xử lý đúng quy định nên không xử lý lại.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Thanh T1 và Đinh Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của BLHS;

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T1 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 25/6/2021.

Xử phạt: bị cáo Đinh Hoàng D 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ và tạm giam: 25/6/2021.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,1377 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 1366/KLGD-PC09 có hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. (*Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo biên bản bàn giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2021*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trần Thanh T1 và Đinh Hoàng D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thế Nam